

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 06-01-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nhật Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Diễm Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Mại Cổ phần S(Tên viết tắt: S1).

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh..

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện cho S1: Ông Nguyễn Văn Gi – Giám đốc S1- Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: 06 đường Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 3972/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019, Quyết định ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Gi: Anh Nguyễn Quốc C – Trưởng phòng giao dịch Châu Thành thuộc Chi nhánh Tiền Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 05/5/2020).

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị Ái Tr, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 116 Khu phố Tr1, phường M1, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 của S1 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc C là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc S1 - Chi nhánh Tiền Giang trình bày:*

Ngày 14/4/2016, S1 với chị Đoàn Thị Ái Tr ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cùng với Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S1, loại thẻ nội địa, lãi suất trong hạn 2.5%/tháng, thời gian áp dụng từ ngày phát hành đến khi tắt toán thẻ, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ trả nợ ngày 5 hàng tháng, số tiền thanh toán tối thiểu là 5% dư nợ cuối kỳ và hạn mức sử dụng cấp cho chị Tr số tiền 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị Tr đã thực hiện giao dịch đến ngày 31/10/2018 với số tiền 43.637.762 đồng, tiền lãi 14.107.091 đồng, tiền phí là 2.402,662 đồng, đã thanh toán cho S1 39.478.139 đồng, nợ gốc 25.011.225 đồng, lãi và phí 14.466.884 đồng và ngưng thanh toán cho S1. Do đó ngày 31/10/2018 S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn tính trên số dư nợ đã chuyển quy định tại Bản điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng vì chị Tr không thanh toán số tiền tối thiểu là 5% dư nợ cuối kỳ. Số tiền chị Tr còn phải thanh toán cho S1 tính đến ngày khởi kiện 05/5/2020 là 34.931.400 đồng, vốn 20.669.376 đồng, lãi quá hạn 14.262.024 đồng. Nay S1 yêu cầu chị Tr trả vốn và lãi của khoản vay trên đến ngày xét xử với số tiền là 41.287.302 đồng, dư nợ 20.669.376 đồng, lãi quá hạn 20.617.962 đồng khi án có hiệu lực. Sau ngày này, chị Tr chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng trên cho đến khi trả hết nợ.

* Đối với chị Đoàn Thị Ái Tr từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tr; Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của S1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của S1 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” với Đoàn Thị Ái Tr thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị Ái Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của S1 yêu cầu chị Tr trả tiền nợ gốc và lãi của khoản cho vay thẻ tín dụng trên.

Qua lời trình bày của anh Nguyễn Quốc C là người đại diện của S1 tại phiên tòa. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cùng với Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S1 ngày 14/4/2016 tạo nên hợp đồng tín dụng có nội dung, bên được cấp sử dụng thẻ tín dụng là chị Tr. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 21/8/2020 giữa S1 với chị Tr có nội dung chị Tr thừa nhận còn nợ S1 số tiền dư nợ vốn là 20.669.376 đồng nên có sở xác định S1 và chị Tr có giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hình thức là vay tiền và chị Tr sử dụng thẻ nội địa, hạn mức sử dụng cấp cho chị Tr là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, hợp đồng sử dụng thẻ tín chấp không có tài sản bảo đảm. Theo tóm tắt sao kê ngày 05/5/2010, chị Tr đã thực hiện giao dịch đến ngày 31/10/2018 với số tiền 43.637.762 đồng, tiền lãi 14.107.091 đồng, tiền phí là 2.402,662 đồng, đã thanh toán cho S1 39.478.139 đồng, nợ gốc 25.011.225 đồng, lãi và phí 14.466.884 đồng, dư nợ cuối kỳ 20.669.376 đồng là phù hợp với số tiền dư nợ chị Tr nhận nợ tại biên bản ngày 21/8/2020. Việc ngưng thanh toán của chị Tr kể từ thời gian trên đã vi phạm hợp đồng về thời gian trả gốc, lãi. Bởi chị Tr không thanh toán số tiền tối thiểu là 5% dư nợ cuối kỳ của hợp đồng dẫn đến toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay này trở nên đến hạn. Do đó S1 chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của hợp đồng trên sang nợ quá hạn và tiền lãi quá hạn tính trên dư nợ kể từ ngày 31/10/2018 với mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn quy định tại Điều 2, 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S1. Với mức lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn đối với khoản cho vay trên là phù hợp với Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 dành cho khách hàng cá nhân và lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng được quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Vì vậy S1 yêu cầu chị Tr thanh toán nợ gốc, lãi của hợp đồng theo mức lãi suất trên và tính đến ngày xét xử 06/01/2021 theo tóm tắt sao kê là 41.287.302 đồng, dư nợ 20.669.376 đồng, lãi quá hạn 20.617.926 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho nên buộc chị Tr có nghĩa vụ trả cho S1 số tiền vốn, lãi là 41.287.302 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của S1 được chấp nhận, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 873,000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm với mức thu 5%

của số tiền 41.287.302 đồng nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận nên phải nộp 2.064.365 đồng, làm tròn 2.064.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1. Buộc chi Đoàn Thị Ái Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 41.287.302 (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm lẻ hai) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Chi Tr phải chịu án phí sơ thẩm là 2.064.000 (Hai triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 873,000 (Tám trăm bảy mươi ba ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 02830 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;

(ĐÃ KÝ)

- Chi cục THADS H.Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hoàng Yến